

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 88/ CV-XMPT

Thanh Ba, ngày 20 tháng 03 năm 2018

V/v: Giải trình chênh lệch LNST  
năm 2017

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước.

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty CP xi măng Phú Thọ xin giải trình LNST lỗ và có sự chênh lệch năm nay và năm trước của Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo Văn phòng Công như sau:

**1. Báo cáo tài chính tổng hợp:**

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	238,084	281,865	(43,780)	(15.53)
Các khoản giảm trừ	115.73	71.17	44.56	62.61
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	237,968	281,793	(43,825)	(15.55)
Giá vốn hàng bán	212,262	238,615	(26,353)	(11.04)
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV</b>	<b>25,707</b>	<b>43,178</b>	<b>(17,472)</b>	<b>(40.46)</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	19.5	7.3	12.2	167.2
Chi phí tài chính	25,151	24,732	420	1.70
Chi phí bán hàng	3,902	7,399	(3,498)	(47.27)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	11,783	13,622	(1,839)	(13.50)
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(15,110)</b>	<b>(2,568)</b>	<b>(12,543)</b>	<b>488.49</b>
Thu nhập khác	612.7	1,253	(640)	(51.09)
Chi phí khác	3.5	0.03	3.47	10,589.63
Lợi nhuận khác	609.2	1,253	(643)	(51.36)
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(14,501)</b>	<b>(1,315)</b>	<b>(13,186)</b>	<b>1,002.72</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>(14,501)</b>	<b>(1,315)</b>	<b>(13,186)</b>	<b>1,002.72</b>

Năm 2017 lợi nhuận sau thuế của Công ty lỗ 14.501 triệu đồng tăng lỗ 13.186 triệu đồng so với năm 2016 ( năm 2016 lỗ 1.315 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Giá vốn đơn vị bình quân năm 2017 so với năm 2016 tăng 10.302 đồng/ tấn xi măng. Giá bán bình quân chưa thuế năm 2017 giảm 34.655 đồng/ tấn (tương ứng giảm 3,85 %) so với năm 2016 (giá bán bình quân chưa thuế năm 2016 là: 900.997 đồng/tấn xi măng; giá bán bình quân chưa thuế năm 2017 là: 866.342 đồng/tấn xi măng), sản lượng tiêu thụ xi măng năm 2017 giảm 10,45% so với năm 2016 làm cho doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 43.825 triệu đồng (tương ứng giảm 15,55%) so với cùng kỳ. Từ hai yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ năm 2017 giảm 17.472 triệu đồng.

+ Chi phí bán hàng giảm 3.498 triệu đồng (tương đương 10.066 đồng /tấn xi măng) do tiêu thụ xi măng giảm. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 1.839 triệu đồng (tương ứng 1.242 đồng/ tấn xi măng). Chi phí tài chính tăng 420 triệu đồng nguyên nhân là do thiếu vốn lưu động, công ty đã phải vay, trả lãi vay ngân hàng và các cá nhân để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được thông suốt. Ngoài ra, chi phí tài chính tăng lên còn do công ty phải chịu lãi trả nợ quá hạn, lãi chậm trả các nhà cung cấp... Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 giảm so với năm 2016 là 12.543 triệu đồng.

+ Lợi nhuận khác giảm 643 triệu đồng do năm 2017 không phát sinh thu nhập từ thanh lý tài sản cố định, làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 13.186 triệu đồng so với năm 2016.

+ Tất cả các nguyên nhân (Doanh thu-chi phí tăng-giảm gây lỗ) nêu trên là do năm 2017 Công ty phải dừng sản xuất 195 ngày vì không có nguyên liệu để sản xuất (Đá, đất sét, đất silic) do một số hộ dân ở Khu 3 – Xã Yên Nội - Huyện Thanh Ba - Tỉnh Phú Thọ dựng lều bạt trong mỏ không cho Công ty nổ mìn khai thác và do dây truyền lò quay gặp sự cố cần dừng sản xuất để sửa chữa . Mặc dù các cấp chính quyền đã vào cuộc giải quyết nhưng từ tháng 05/2016 đến tháng 09/2017 mới giải quyết được. Sản phẩm sản xuất ra ít thể hiện ở việc sản lượng Clanke sản xuất năm 2017 là 202.173 tấn giảm 37.738 tấn tương ứng với 15,73% so với năm 2016 ( sản lượng Clanke sản xuất của năm 2016 là 239.911 tấn) khiến tiêu thụ giảm, doanh thu thấp cộng thêm việc giá

nguyên vật liệu cao và phải gánh thêm chi phí cố định (Khấu hao tài sản cố định, bảo hiểm, chi phí lãi vay dài hạn), giá điện sản xuất tăng khiến cho giá vốn đơn vị hàng bán tăng lên. Trong đó: chi phí nguyên vật liệu trực tiếp so với năm 2016 tăng 8.174 đồng/1 tấn Clinker; chi phí nhân công năm 2017 so với năm 2016 tăng 363 đồng/1 tấn Clinker (Do năm 2017 lò dừng hoạt động để sửa chữa, bảo trì nên đơn giá nhân công trên 1 tấn Clinker tăng từ 32.318 đồng/ tấn năm 2016 lên 32.681 đồng/tấn năm 2017) ; chi phí điện phục vụ sản xuất năm 2017 so với năm 2016 tăng 4.649 đồng/1tấn (Do trong năm 2017, đơn giá điện sản xuất tăng trên cả ba khung giờ trung bình, cao điểm và thấp điểm. Đơn giá điện trong các khung giờ tăng cụ thể như sau: giờ trung bình tăng từ 1.405 đồng/số lên 1.452 đồng/ số, giờ cao điểm tăng từ 2.556 đồng/ số lên 2.673 đồng/số và vào giờ thấp điểm tăng từ 902 đồng/ số lên 918 đồng/ số); các khoản chi phí bằng tiền khác so với năm 2016 tăng 1.326 đồng/1tấn Clinker.

## 2. Báo cáo tài chính văn phòng Công ty:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	238,084	281,793	(43,709)	(15.51)
Các khoản giảm trừ	115.73	71.17	44.56	62.61
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	237,968	281,722	(43,754)	(15.53)
Giá vốn hàng bán	212,262	238,636	(26,374)	(11.05)
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV</b>	<b>25,707</b>	<b>43,086</b>	<b>(17,379)</b>	<b>(40.34)</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	19.5	7.3	12.2	167.5
Chi phí tài chính	25,151.5	24,731.7	419.8	1.7
Chi phí bán hàng	3,902	7,399	(3,498)	(47.27)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	11,783	13,521	(1,738)	(12.85)
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(15,110)</b>	<b>(2,559)</b>	<b>(12,551)</b>	<b>490.41</b>
Thu nhập khác	612.7	1,253	(640)	(51.09)
Chi phí khác	3.5	-	3.5	100
Lợi nhuận khác	609.2	1,253	(643)	(51.36)
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(14,501)</b>	<b>(1,307)</b>	<b>(13,195)</b>	<b>1,009.81</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>(14,501)</b>	<b>(1,307)</b>	<b>(13,195)</b>	<b>1,009.81</b>



Năm 2017 lợi nhuận sau thuế của Văn phòng Công ty lỗ 14.501 triệu đồng tăng lỗ 13.195 triệu đồng so với năm 2016 ( năm 2016 lỗ 1.307 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Giá vốn đơn vị bình quân năm 2017 so với năm 2016 tăng 10.302 đồng/ tấn xi măng. Giá bán bình quân chưa thuế năm 2017 giảm 34.655 đồng/ tấn (tương ứng giảm 3,85 %)so với năm 2016 (giá bán bình quân chưa thuế năm 2016 là: 900.997 đồng/tấn xi măng; giá bán bình quân chưa thuế năm 2017 là: 866.342 đồng/tấn xi măng), sản lượng tiêu thụ xi măng năm 2017 giảm 10,45% so với năm 2016 làm cho doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 43.754 triệu đồng (tương ứng giảm 15,53%) so với cùng kỳ. Từ hai yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ năm 2017 giảm 17.379 triệu đồng.

+ Chi phí bán hàng giảm 3.498 triệu đồng (tương đương 10.066 đồng /tấn xi măng)do tiêu thụ xi măng giảm. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 1.738 triệu đồng (tương ứng 1.242 đồng/ tấn xi măng). Chi phí tài chính tăng 419.8 triệu đồng nguyên nhân là do thiếu vốn lưu động, công ty đã phải vay, trả lãi vay ngân hàng và các cá nhân để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được thông suốt. Ngoài ra, chi phí tài chính tăng lên còn do công ty phải chịu lãi trả nợ quá hạn, lãi chậm trả cho nhà cung cấp.... Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 giảm so với năm 2016 là 12.551 triệu đồng.

+ Lợi nhuận khác giảm 643 triệu đồng do năm 2017 không phát sinh thu nhập từ thanh lý tài sản cố định, làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 13.195 triệu đồng so với năm 2016.

+ Tất cả các nguyên nhân

(Doanh thu-chi phí tăng-giảm gây lỗ) nêu trên là do năm 2017 Công ty phải dừng sản xuất 195 ngày vì không có nguyên liệu để sản xuất (Đá, đất sét, đất silic) do một số hộ dân ở Khu 3 – Xã Yên Nội - Huyện Thanh Ba - Tỉnh Phú Thọ dựng lều bạt trong mỏ không cho Công ty nổ mìn khai thác và do dây truyền lò quay gặp sự cố cần dừng sản

xuất để sửa chữa . Mặc dù các cấp chính quyền đã vào cuộc giải quyết nhưng từ tháng 05/2016 đến tháng 09/2017 mới giải quyết được. Sản phẩm sản xuất ra ít thể hiện ở việc sản lượng Clanke sản xuất năm 2017 là 202.173 tấn giảm 37.738 tấn tương ứng với 15,73% so với năm 2016 ( sản lượng Clanke sản xuất của năm 2016 là 239.911 tấn) khiến tiêu thụ giảm, doanh thu thấp cộng thêm việc giá nguyên vật liệu cao và phải gánh thêm chi phí cố định (Khấu hao tài sản cố định, bảo hiểm, chi phí lãi vay dài hạn), giá điện sản xuất tăng khiến cho giá vốn đơn vị hàng bán tăng lên. Trong đó: chi phí nguyên vật liệu trực tiếp so với năm 2016 tăng 8.174 đồng/1 tấn Clinker; chi phí nhân công năm 2017 so với năm 2016 tăng 363 đồng/1 tấn Clinker (Do năm 2017 lò dừng hoạt động để sửa chữa, bảo trì nên đơn giá nhân công trên 1 tấn Clinker tăng từ 32.318 đồng/ tấn năm 2016 lên 32.681 đồng/tấn năm 2017) ; chi phí điện phục vụ sản xuất năm 2017 so với năm 2016 tăng 4.649 đồng/1tấn Clinker (Do trong năm 2017, đơn giá điện sản xuất tăng trên cả ba khung giờ trung bình, cao điểm và thấp điểm. Đơn giá điện trong các khung giờ tăng cụ thể như sau: giờ trung bình tăng từ 1.405 đồng/số lên 1.452 đồng/ số, giờ cao điểm tăng từ 2.556 đồng/ số lên 2.673 đồng/ số và vào giờ thấp điểm tăng từ 902 đồng/ số lên 918 đồng/ số); các khoản chi phí bằng tiền khác so với năm 2016 tăng 1.326 đồng/1tấn Clinker.

Trên đây là giải trình của Công ty CP xi măng Phú Thọ, đề nghị Ủy ban chứng khoán nhà nước; Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VP.

**CÔNG TY CP XI MĂNG PHÚ THỌ**



**CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC**  
*Triệu Quang Chuẩn*